

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2016

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính)  
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH NĂM 2016	
1. Tổ Chức Phát Hành:	Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
1. Loại Trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, có đảm bảo bằng tài sản và kèm theo Chứng quyền, được phát hành làm 03 (ba) đợt
2. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:	Đồng Việt Nam (VND)
3. Mệnh giá Trái phiếu:	1.000.000.000 (Một tỷ) Đồng Việt Nam/1 Trái phiếu
4. Số lượng Trái phiếu phát hành dự kiến:	2.000 (Hai nghìn) Trái phiếu tương đương <b>2.000.000.000.000 đồng Việt Nam</b> (Hai nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
5. Số đợt phát hành	03 (ba) đợt
6. Hình thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành
7. Hình thức Trái phiếu:	Bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu
8. Kỳ hạn Trái phiếu:	03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.
9. Lãi suất Trái phiếu:	Trái phiếu được hưởng lãi bắt đầu từ Ngày Phát Hành. Tiền Lãi Trái phiếu được thanh toán định kỳ tối đa không vượt quá 02 (hai) lần/năm.



	<p>Tổng chi phí phát hành năm đầu (bao gồm Lãi suất cố định cho năm đầu và các chi phí tư vấn, đại lý, thu xếp, bảo lãnh...) không vượt quá 10,5%/năm.</p> <p>Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Trả Lãi tiếp theo, thả nổi, được xác định bằng bình quân lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VND, áp dụng với cá nhân, kỳ hạn mười hai (12) tháng thanh toán lãi cuối kỳ (trong trường hợp ngân hàng không công bố lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn mười hai (12) tháng thanh toán lãi cuối kỳ thì sử dụng lãi suất loại hình huy động tiền gửi khác có kỳ hạn tương đương) ("<b>Lãi Suất Tham Chiếu</b>") công bố tại Chi nhánh, Sở Giao dịch của bốn ngân hàng thương mại tại Hà Nội bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở Giao dịch), Ngân hàng Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Sở Giao dịch) ("<b>Ngân hàng Tham chiếu</b>") vào lúc 11h00 Ngày Xác định Lãi suất hàng năm, cộng với lãi biên không vượt quá 3,5%/năm. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.</p>
10. Kỳ Tính Lãi:	<p>Các Kỳ Tính Lãi của Trái phiếu là định kỳ 01 lần/năm hoặc 02 lần/năm và sẽ được quyết định trên cơ sở kết quả thương thảo với nhà đầu tư, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi tiếp theo.</p> <p>Ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đầu tiên là Ngày Phát Hành.</p>
11. Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái phiếu:	<p>Tiền Lãi Trái phiếu được trả sau, định kỳ vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi.</p> <p>Trừ khi Trái phiếu được mua lại trước hạn theo các Điều khoản và Điều kiện của Trái phiếu, tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái phiếu.</p>
<b>THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH ĐỢT 1</b>	
1. Số lượng Trái phiếu phát hành Đợt 1 dự kiến	1.000 (Một nghìn) Trái phiếu tương đương <b>1.000.000.000.000 đồng Việt Nam</b> (Một nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
2. Số lượng Trái phiếu phát hành Đợt 1 thực tế	1.000 (Một nghìn) Trái phiếu tương đương <b>1.000.000.000.000 đồng Việt Nam</b> (Một nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
3. Loại Trái phiếu	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, có đảm bảo bằng tài sản và kèm theo Chứng quyền
4. Ngày phát hành Đợt 1	8/12/2016
5. Ngày đáo hạn Đợt 1	8/12/2019

6. Lãi suất	<p>Đối với hai Kỳ Tính Lãi đầu tiên, 8,5%/năm (trong đó một năm được xác định là 360 (<i>ba trăm sáu mươi</i>) ngày); và</p> <p>Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau hai Kỳ Tính Lãi đầu tiên, bằng Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó cộng 2,5%/năm (<i>Hai phẩy năm phần trăm một năm</i>).</p> <p>“Lãi Suất Tham Chiếu” đối với mỗi Kỳ Tính Lãi không phải là 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, có nghĩa là trung bình cộng của mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do các Ngân Hàng Tham Chiếu công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Tuy nhiên nếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan mà một hay nhiều Ngân Hàng Tham Chiếu không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) thì “Lãi Suất Tham Chiếu” sẽ bằng trung bình cộng của các mức lãi suất thuộc loại đó do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.</p> <p>“Ngân Hàng Tham Chiếu” có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) (Sở Giao dịch), Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) (Hội sở), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) (Sở Giao dịch)</p>
7. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái phiếu	<p>Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ vào Ngày Thanh Toán Lãi.</p> <p>Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu của từng Đợt phát hành, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.</p>
8. Tổ chức lưu ký Trái phiếu	<p>Công ty cổ phần Chứng khoán IB (IBSC)</p>

## II. DANH SÁCH TRÁI CHỦ CỦA ĐỢT 1

Loại Nhà đầu tư	Giá trị (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>	<b>01</b>	<b>08/12/2016</b>	<b>08/12/2019</b>	<b>100%</b>
1. Nhà đầu tư có tổ chức				
a) Tổ chức tín dụng*	01	08/12/2016	08/12/2019	100%
b) Quỹ đầu tư				
c) Công ty chứng khoán				
d) Công ty Bảo hiểm				
đ) Các tổ chức khác				
2. Nhà đầu tư cá nhân				
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>				
1. Nhà đầu tư có tổ chức				
a) Tổ chức tín dụng				

Loại Nhà đầu tư	Giá trị (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ trọng
b) Quỹ đầu tư				
c) Công ty chứng khoán				
d) Công ty Bảo hiểm				
đ) Các tổ chức khác				
2. Nhà đầu tư cá nhân				
<b>Tổng</b>	<b>01</b>			<b>100%</b>

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG CÔNG TY CP THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Tuấn**

